

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 932/UBND-TH

Lai Châu, ngày 10 tháng 5 năm 2017

V/v hướng dẫn tạm thời quy trình
lập kế hoạch đầu tư cấp xã và cơ
chế đặc thù thực hiện các chương
trình mục tiêu quốc gia năm 2017



Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia;

Trong khi chờ hướng dẫn hoàn thiện cơ chế quản lý đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia của các cơ quan chủ quản chương trình, để có cơ sở cho UBND huyện, thành phố và UBND các xã kịp thời triển khai kế hoạch vốn giao năm 2017, UBND tỉnh hướng dẫn tạm thời quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã và cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 như sau:

I. QUY TRÌNH LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã hàng năm và trung hạn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/2/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

(Lập kế hoạch đầu tư cấp xã theo phụ lục số 01 kèm theo)

II. CƠ CHẾ ĐẶC THÙ TRONG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐỐI VỚI MỘT SỐ DỰ ÁN THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Tiêu chí dự án được áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, Nhà nước hỗ trợ một phần, phần còn lại do Nhân dân đóng góp (gọi tắt là dự án nhóm C quy mô nhỏ) theo Điều 2, Nghị định 161/2016/NĐ-CP.

2. Danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016-2020: Đường giao thông nông thôn.

Thiết kế mẫu thực hiện theo Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 09/7/2013 của UBND tỉnh về Ban hành thiết kế mẫu các loại mặt đường, cống thoát nước đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

3. Nguồn vốn áp dụng: Nguồn vốn đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020, nguồn vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Các khoản đóng góp

Nhân dân đóng góp: Công lao động, đất, tài sản trên đất và các hình thức đóng góp khác (việc thống nhất nội dung đóng góp của người dân được thể hiện bằng biên bản ngay tại bước lập kế hoạch).

5. Phê duyệt chủ trương đầu tư, hồ sơ xây dựng công trình, chủ đầu tư

5.1. Phê duyệt chủ trương đầu tư (toàn bộ danh mục dự án): UBND tỉnh.

5.2. Phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình: UBND xã.

UBND xã thành lập Ban quản lý chương trình mục tiêu quốc gia (Ban quản lý xã), Ban quản lý xã giúp UBND xã quản lý, tổ chức thực hiện, kiểm tra và giám sát công trình. Thành phần Ban quản lý xã gồm: Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban; Phó Chủ tịch UBND xã làm phó trưởng ban; các thành viên là công chức xã, đại diện một số ban, ngành, đoàn thể chính trị xã và trưởng thôn, bản.

5.3. Chủ đầu tư: UBND xã.

6. Thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách Trung ương, vốn Trái phiếu Chính phủ, vốn công trái quốc gia, vốn ODA, nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác trực tiếp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia đối với dự án nhóm C quy mô nhỏ.

6.1. Căn cứ thông báo của Trung ương về số vốn trung hạn, hàng năm. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và cơ quan quản lý chương trình dự kiến số vốn trung hạn, hàng năm cho UBND các huyện, thành phố; và dự kiến nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh thực hiện chương trình.

UBND các huyện, thành phố căn cứ số vốn dự kiến, thông báo số vốn cho UBND các xã, hướng dẫn lựa chọn danh mục công trình lập báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư, báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trình UBND huyện, thành phố (*phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn tổng hợp, thẩm định sơ bộ*). UBND huyện, thành phố tổng hợp trình Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, thẩm định chủ trương đầu tư toàn bộ danh mục dự án¹ (*hồ sơ trình thẩm định 06 bộ*).

6.2. Nội dung tờ trình thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; chủ trương đầu tư đối với các dự án nhóm C quy mô nhỏ (*theo phụ lục số 02,03 kèm theo*).

7. Lập hồ sơ xây dựng công trình

7.1. Các dự án được áp dụng sơ chế đầu tư đặc thù lập hồ sơ xây dựng công trình đơn giản (*gọi tắt là hồ sơ xây dựng công trình*) thay cho báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

7.2. Sau khi có Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố thông báo chủ trương đầu tư hàng năm, trung hạn cho UBND xã. UBND xã giao cho Ban quản lý xã phối hợp với các bộ phận liên quan lập hồ sơ xây dựng công trình.

Trong trường hợp Ban quản lý xã không đủ năng lực lập hồ sơ xây dựng công trình, Ban quản lý xã thuê tổ chức, cá nhân có đủ năng lực lập hồ sơ xây dựng công trình theo quy định hiện hành.

7.3. Nội dung hồ sơ xây dựng công trình theo Khoản 1, 2 Điều 4 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP (*chi tiết theo phụ lục số 04 kèm theo*).

8. Thẩm định, phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình

8.1. Hồ sơ thẩm định gồm: Văn bản đề nghị phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình; biên bản cuộc họp bản, cam kết của các tổ chức cá nhân (*phần kinh phí đóng góp*); Bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công; Báo cáo thẩm định chủ trương

¹ Hồ sơ thẩm định gồm: Quyết định phê duyệt kế hoạch trung hạn chương trình mục tiêu quốc gia; Tờ trình thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với các dự án nhóm C quy mô nhỏ; Tờ trình thẩm định chủ trương đầu tư các dự án nhóm C quy mô nhỏ, chương trình mục tiêu quốc gia (*theo mẫu kèm theo*); Biên bản thống nhất các nội dung, hình thức đóng góp.

đầu tư toàn bộ các danh mục dự án của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn toàn bộ các dự án của Sở Kế hoạch và Đầu tư và các tài liệu khác có liên quan.

8.2. Cơ quan thẩm định: UBND huyện giao cho phòng chuyên môn chủ trì thẩm định hồ sơ xây dựng công trình do UBND xã trình.

8.3. Nội dung thẩm định và thời gian thẩm định theo Khoản 3, 4 Điều 5 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia đoạn 2016-2020.

8.4. Phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình: Căn cứ ý kiến thẩm định của phòng chuyên môn huyện, UBND xã chỉ đạo Ban quản lý xã hoàn thiện hồ sơ xây dựng công trình và phê duyệt theo quy định. Thời gian phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình đối với các dự án khởi công mới được bố trí vốn hàng năm: Trước thời điểm giao kế hoạch vốn chi tiết cho dự án.

(chi tiết theo phụ lục số 05, 06 kèm theo)

9. Lựa chọn nhà thầu theo hình thức tham gia thực hiện của cộng đồng: Theo Điều 7, Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia đoạn 2016-2020 và Điều 66 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

10. Tổ chức giám sát, thi công và nghiệm thu công trình: Theo Điều 8, Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia đoạn 2016-2020.

11. Chi phí hỗ trợ chuẩn bị và quản lý thực hiện dự án: Nội dung, định mức hỗ trợ theo quy định hiện hành và không cao hơn các định mức chi phí theo cơ chế đầu tư thông thường.

12. Thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về quy định thanh, quyết toán vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020.

Các nội dung khác thực hiện theo Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia đoạn 2016-2020.

UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc UBND các huyện, thành phố phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: L.đạo, CV các khối;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Đỗ Ngọc An

www.scantopdf.com

Phụ lục số 01

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
(Kèm theo công văn số 832/UBND-TH ngày 10/5/2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-UBND

....., ngày tháng năm 20....

**KẾ HOẠCH
ĐẦU TƯ CẤP XÃ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
TRUNG HẠN/HÀNG NĂM**

1. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư cấp xã giai đoạn trước

- Số lượng, nội dung các dự án đang triển khai trên địa bàn (trong đó số dự án áp dụng cơ chế đặc thù, số dự án không áp dụng cơ chế đặc thù)
- Tình hình lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn.
- Tổng số vốn: Ngân sách nhà nước (ghi cụ thể nguồn vốn cấp trên hỗ trợ và nguồn vốn ngân sách xã), vốn huy động khác (trong đó số dự án áp dụng cơ chế đặc thù, số dự án không áp dụng cơ chế đặc thù).
- Kết quả đạt được, tồn tại và nguyên nhân.

2. Mục tiêu, định hướng đầu tư trong kế hoạch trung hạn/hàng năm

- Mục tiêu đầu tư:.....
- Ưu tiên đầu tư:.....
- Khả năng huy động và cân đối vốn các nguồn vốn thực hiện:.....
- Cơ cấu bố trí vốn cho các dự án do xã đề xuất: (trong đó số dự án áp dụng cơ chế đặc thù, số dự án không áp dụng cơ chế đặc thù)
- Dự kiến số dự án, số vốn triển khai: (trong đó số dự án áp dụng cơ chế đặc thù, số dự án không áp dụng cơ chế đặc thù)

3. Giải pháp và kiến nghị

(Chi tiết danh mục theo biểu kèm theo)

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Lao động thương binh và Xã hội,.....
- UBND xã.....;

CHỦ TỊCH

Ghi chú: Biểu dùng cho cấp huyện lập kế hoạch đầu tư; UBND huyện, thành phố căn cứ vào Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 hướng dẫn các xã lập kế hoạch trung hạn/hàng năm.

Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư cấp huyện/xã giai đoạn trước và đăng ký đầu tư trong kế hoạch trung hạn/hàng năm

TT	Danh mục	Địa điểm xây dựng (xã)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư					Lũy kế vốn đã bố trí(NSNN)	Dự kiến vốn trong kỳ KH			Hình thức thực hiện	Ghi chú			
					Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư					Vốn NSNN	Dân đóng góp	Vốn khác			Vốn NSNN	Dân đóng góp	Vốn khác
						Tổng số	Vốn NSNN	Dân đóng góp	Vốn khác									
1	2	3	4	5	6	7=8+9+10	8	9	10	11	12	13	14	15	16			
TỔNG SỐ																		
I	DỰ ÁN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN TRƯỚC																	
1	<i>Dự án áp dụng cơ chế đặc thù</i>																	
a	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo																	
-	Chương trình 30a																	
-	Chương trình 135																	
b	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM																	
2	<i>Các dự án không áp dụng cơ chế đặc thù</i>																	
a	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo																	
-	Chương trình 30a																	
-	Chương trình 135																	
b	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM																	
II	DỰ ÁN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN SAU																	
1	<i>Dự án áp dụng cơ chế đặc thù</i>																	
a	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo																	
-	Chương trình 30a																	
-	Chương trình 135																	

TT	Danh mục	Địa điểm xây dựng (xã)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí(NSNN)	Dự kiến vốn trong kỳ KH			Hình thức thực hiện	Ghi chú
					Số, ngày, tháng	Tổng mức đầu tư				Vốn NSNN	Dân đóng góp	Vốn khác		
						Tổng số	Vốn NSNN	Dân đóng góp						
b	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM													
2	<i>Các dự án không áp dụng cơ chế đặc thù</i>													
a	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo													
-	Chương trình 30a													
-	Chương trình 135													
b	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM													

Phụ lục số 02

TỜ TRÌNH ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH NGUỒN VỐN VÀ PHẦN VỐN

(Kèm theo công văn số: 862/UBND-TH ngày 10/5/2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN(hoặc XÃ).....
Số: /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày..... tháng..... năm 20....



TỜ TRÌNH

V/v thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với các dự án nhóm C quy mô nhỏ

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư (hoặc phòng Tài chính - Kế hoạch).

Căn cứ công văn số...../UBND-TH ngày...../...../..... của UBND tỉnh về việc hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã và cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông báo số...../SKHĐT-KTN ngày...../...../..... của Sở Kế hoạch và Đầu tư về dự kiến kế hoạch vốn....chương trình mục tiêu quốc gia năm....;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND ngày...../...../..... của UBND huyện..... về việc phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã.....;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND ngày...../...../..... của UBND huyện..... về việc phê duyệt quy hoạch nông thôn mới xã.....;

UBND huyện (hoặc xã) trình Sở Kế hoạch và Đầu tư (hoặc phòng Tài chính - Kế hoạch) thẩm định nguồn vốn và phần vốn đối với các dự án nhóm C quy mô nhỏ với nội dung như sau:

1. Tên dự án: Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng chương trình mục tiêu quốc gia năm.....

2. Dự kiến tổng mức đầu tư:.....triệu đồng, trong đó: Vốn ngân sách Trung ương.....triệu đồng; vốn ngân sách tỉnh.....triệu đồng; vốn huy động của tổ chức, cá nhân.....triệu đồng.

3. Nguồn vốn: Vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM triệu đồng; Vốn chương trình giảm nghèo.....triệu đồng (vốn 30a.....triệu đồng; vốn 135.....triệu đồng).

(Chi tiết nội dung dự án theo biểu kèm theo)

4. Hồ sơ kèm theo Báo cáo số...../BC-UBND ngày...../...../..... của UBND huyện về tình hình thực hiện các dự án chương trình mục tiêu quốc gia (bao gồm cả các dự án đặc thù và các dự án không đặc thù)

UBND huyện/xã..... kính trình Sở Kế hoạch và Đầu tư (hoặc phòng Tài Chính - Kế hoạch) xem xét, thẩm định./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT

CHỦ TỊCH

www.scantopdf.com

www.scantopdf.com

TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN ÁP DỤNG CƠ CHẾ ĐẶC THÙ

TT	Danh mục	Năng lực thiết kế	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Dự kiến tổng mức đầu tư				Kế hoạch vốn năm.....					
					Tổng số	Vốn NSNN	Dân đóng góp	Vốn khác	Tổng số	Ngân sách nhà nước			Dân đóng góp	vốn khác
										Chương trình 30a	Chương trình 135	Chương trình NTM		
1													
2													
3													
													

Phụ lục số 03

TỜ TRÌNH ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

(Kèm theo công văn số: 832/UBND-TH ngày 10/5/2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN(hoặc XÃ).....

Số: /TTr-UBND

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày..... tháng..... năm 20.....



TỜ TRÌNH

Thẩm định chủ trương đầu tư các dự án nhóm C quy mô nhỏ, chương trình mục tiêu quốc gia

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư (hoặc phòng Tài chính - Kế hoạch).

Căn cứ công văn số...../UBND-TH ngày...../...../..... của UBND tỉnh về việc hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã và cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông báo số.... /SKHĐT-KTN ngày...../...../..... của Sở Kế hoạch và Đầu tư về dự kiến kế hoạch vốn....chương trình mục tiêu quốc gia năm....;

Căn cứ Quyết định số..../QĐ-UBND ngày...../...../..... của UBND huyện..... về việc phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã.....;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND ngày...../...../..... của UBND huyện..... về việc phê duyệt quy hoạch nông thôn mới xã.....;

UBND huyện (hoặc xã)trình Sở Kế hoạch và Đầu tư (hoặc phòng Tài chính - Kế hoạch) thẩm chủ trương đầu tư đối với các dự án nhóm C quy mô nhỏ với nội dung như sau:

1. Tên dự án: Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng chương trình mục tiêu quốc gia năm.....

2. Dự kiến tổng mức đầu tư:.....triệu đồng, trong đó: Vốn ngân sách Trung ương.....triệu đồng; vốn ngân sách tỉnh.....triệu đồng; vốn huy động của tổ chức, cá nhân.....triệu đồng.

3. Nguồn vốn: Vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM triệu đồng; Vốn chương trình giảm nghèo.....triệu đồng (vốn 30a.....triệu đồng; vốn 135.....triệu đồng)

STT	Danh mục	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Dự kiến tổng mức đầu tư			
				Tổng số	Ngân sách TW	Ngân sách địa phương	Vốn đóng góp
1						
2						
3						

UBND huyện(hoặc xã).....kính trình Sở Kế hoạch và Đầu tư (hoặc phòng Tài chính - Kế hoạch)xem xét, thẩm định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH

Phụ lục số 04

HỒ SƠ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

(Kèm theo công văn số: 832 /UBND-TH ngày 10/5/2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

UBND XÃ
BAN QUẢN LÝ XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20 ...

HỒ SƠ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Kính gửi: Phòng.....;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND ngày...../...../..... của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục loại dự án áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư trong quản lý đầu tư xây dựng theo Nghị định số 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ đối với một số dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia trên địa tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND ngày...../...../..... của UBND tỉnh về việc ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND ngày...../...../..... của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ công văn số...../UBND-TH ngày...../...../..... của UBND tỉnh về việc hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã và cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ báo cáo số...../BC-SKHĐT ngày...../...../..... của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với dự án áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng.....;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND ngày...../...../..... của UBND huyện..... về việc phê duyệt quy hoạch nông thôn mới xã.....;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND ngày...../...../..... của UBND huyện..... về việc phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã.....;

Căn cứ

Ban quản lý xã lập hồ sơ xây dựng công trình với nội dung sau:

I.Nội dung hồ sơ xây dựng công trình

1. Tên công trình:.....

2. Chủ đầu tư:.....

3. Quy mô đầu tư công trình:.....

4. Địa điểm xây dựng công trình:.....



5. Mục tiêu và nội dung đầu tư xây dựng công trình(chỉ số kỹ thuật..., theo tiêu chuẩn thiết kế điển hình, thiết kế mẫu).....

6. Thời gian khởi công - hoàn thành:.....

7. Hình thức thi công:.....

8. Tổng mức đầu tư:.....triệu đồng.

II. Nguồn vốn và mức vốn hỗ trợ

1. Ngân sách Nhà nước hỗ trợ:.....triệu đồng(ngân sách Trung ương..... triệu đồng; ngân sách địa phương..... triệu đồng)

2. Nhân dân đóng góp:..... triệu đồng.

3. Huy động khác:..... triệu đồng.

III. Các tài liệu kèm theo: Bản vẽ thi công (nếu có) theo thiết kế mẫu, thiết kế điển hình; các tài liệu khác liên quan.....

IV. Lựa chọn nhà thầu theo hình thức tham gia của cộng đồng(tổ, nhóm thợ, tổ chức đoàn thể, cộng đồng dân cư,...)

Ban quản lý xã đề nghị phòng.....thẩm định và phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BQL xã...;
- Lưu....

TM. BAN QUẢN LÝ
TRƯỞNG BAN

Phụ lục số 05

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
(Kèm theo công văn số: 832 /UBND-TH ngày 10/ 5 /2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

UBND HUYỆN
PHÒNG.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-.....

....., ngày..... tháng..... năm 20....



BÁO CÁO
KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã.....

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND ngày...../...../..... của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục loại dự án áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư trong quản lý đầu tư xây dựng theo Nghị định số 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ đối với một số dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia trên địa tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND ngày...../...../..... của UBND tỉnh về việc ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình,

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND ngày...../...../..... của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ công văn số...../UBND-TH ngày...../...../..... của UBND tỉnh về việc hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã và cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ báo cáo số...../BC-SKHĐT ngày...../...../..... của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với dự án áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng.....;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND ngày...../...../..... của UBND huyện..... về việc phê duyệt quy hoạch nông thôn mới xã.....;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND ngày...../...../..... của UBND huyện..... về việc phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã.....;

Phòng.....thẩm định công trình.....với nội dung sau:

I. Một số nội dung chính của công trình

1. Tên công trình:.....
2. Chủ đầu tư:.....
3. Quy mô đầu tư công trình:.....
4. Địa điểm xây dựng công trình:.....

5. Mục tiêu và nội dung đầu tư xây dựng công trình (chỉ số kỹ thuật..., theo tiêu chuẩn thiết kế mẫu, thiết kế điển hình).....

6. Tổng vốn đầu tư:.....

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ:.....

- Nguồn vốn do nhân dân và các tổ chức đóng góp:.....

7. Thời gian dự kiến khởi công - hoàn thành công trình:.....

8. Hình thức thi công:.....

9. Các nội dung khác (nếu có):.....

II. Các nội dung chính thẩm định

1. Đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất của địa phương, các quy hoạch xây dựng và đề án xây dựng nông thôn mới cấp xã;

2. Đánh giá sự phù hợp của thiết kế mẫu, thiết kế điển hình với điều kiện thực tế của mặt bằng thi công công trình;

3. Tính khả thi về kỹ thuật, khả năng tự thực hiện của nhân dân và cộng đồng được giao thi công;

4. Chủ trương đầu tư và khả năng huy động vốn (Nhà nước, đóng góp của nhân dân, các nguồn lực khác) theo quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư và báo cáo thẩm định nguồn vốn và mức vốn ngân sách Nhà nước (đối với dự án được đầu tư từ phân bổ vốn ngân sách Nhà nước không thuộc ngân sách cấp xã trực tiếp đầu tư);

5. Tính hợp lý của các chi phí so với mặt bằng giá của địa phương (giá thị trường), với các dự án tương tự khác đã và đang thực hiện (nếu có).

II. Kiến nghị:

1. Nội dung thống nhất:.....

2. Nội dung chưa thống nhất (nếu có):.....

3. Nội dung khác:.....

Phòng.....Đề nghị UBND xã chỉ đạo Ban Quản lý xã hoàn chỉnh hồ sơ dự án trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (b/c);
- Ban Quản lý xã;
- Lưu....

PHÒNG.....

QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT HỒ SƠ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
Kèm theo công văn số: 832 /UBND-TH ngày 10/ 5 /2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

ỦY BAN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
XÃ..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND , ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
V/v Phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ.....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND ngày...../..... của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục loại dự án áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư trong quản lý đầu tư xây dựng theo Nghị định số 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ đối với một số dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia trên địa tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND ngày...../..... của UBND tỉnh về việc ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND ngày...../..... của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ công văn số...../UBND-TH ngày...../..... của UBND tỉnh về việc hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã và cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ báo cáo số...../BC-SKHĐT ngày...../..... của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với dự án áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng.....;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND ngày...../..... của UBND huyện..... về việc phê duyệt quy hoạch nông thôn mới xã.....;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND ngày...../..... của UBND huyện..... về việc phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã.....;

Căn cứ báo cáo số /BC-..... của phòng..... về báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ xây dựng công trình.....

Xét đề nghị của Ban Quản lý xã..... tại Trờ trình số /TTr-BQLX,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình..... Với các nội dung sau:

1. Tên công trình:.....
2. Chủ đầu tư:.....
3. Quy mô đầu tư công trình:.....
4. Địa điểm xây dựng công trình:.....
5. Mục tiêu và nội dung đầu tư xây dựng công trình (chỉ số kỹ thuật..., theo tiêu chuẩn thiết kế mẫu, thiết kế điển hình).....
6. Tổng vốn đầu tư:.....
 - Nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ:..... (*ngân sách Trung ương.....; ngân sách địa phương.....*)
 - Nguồn vốn do nhân dân và các tổ chức đóng góp:.....
7. Thời gian khởi công - Hoàn thành:.....
8. Hình thức thi công:.....

Điều 2. Chánh văn phòng UBND xã....., Trưởng ban quản lý xã....., cán bộ Tài chính - Kế toán xã....., cán bộ chuyên môn liên quan của UBND xã....., các trưởng xóm và nhân dân địa phương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND huyện (b/c);
- TT UBND xã;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Lưu.....

CHỦ TỊCH